| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **197**/2026/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. anh Trần Văn H, sinh năm 2000, số CCCD: 0382….2550.

Địa chỉ: thôn 3 T, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

2. chị Cù Thị H1, sinh năm 2007, số CCCD: 0383070….301

Địa chỉ: thôn Cổ Tế, xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hoá.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 31/3/2026. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã nên không có hạnh phúc. Hai bên gia đình đã khuyên bảo hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân được khoảng hai tháng nay, chị H1 về nhà ngoại ở. Nay anh H, chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H và chị H1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thỏa thuận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thỏa thuận chị H1 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân*: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thỏa thuận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ chung*: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Văn H và chị Cù Thị H1 thống nhất thỏa thuận, chị H1 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H1 đã nộp theo biên lai thu số: 0001482 ngày 20/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 7 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã K, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoa**

TAND KHU VỰC 7

JBJ230926.TL.QDBA.957